

## MA LỢI CHI THIÊN NHẤT ẤN PHÁP

Phạn Hán dịch: Không rõ tên người dịch

Sưu tập Thủ Ấn, dịch âm Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Có hai Ấn. Một là **THÂN ẤN**, hai là **ẤN HÌNH ẤN**.

Trước tiên tác **Thân Ấn** để ngang trái tim tụng Chân Ngôn 7 biến, gia trì 5 nơi trên thân. Năm nơi là : một là trái tim, hai là vầng trán, ba là vai trái, bốn là vai phải, năm là đỉnh đầu.

Tướng của Thân Ấn là: Hư tâm hợp quyền, dùng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón co ràng dính đầu 2 ngón trỏ. Đây là **ĐẠI KIM CƯƠNG LUÂN ẤN**.



Chân Ngôn là:

ॐ मलिषि स्वहा

“**Ấn, ma lợi chi, sa phộc ha**”

\*OM\_ MÀLIṢI \_ SVÀHÀ.

(? OM\_ MARÌCI \_ SVÀHÀ )

\_ Tiếp tác **Ấn Hình Ấn** để ngang trái tim tụng 108 biến. Y theo sức gia trì của Ấn Chân Ngôn này, cho nên tất cả Thiên Ma, Quỷ ác, Bất Thiện, Tà ma, Ngoại đạo chẳng được dịp thuận tiện hãm hại, cũng không nhìn thấy hình thể của Hành Giả ấy. Cho dù tìm cầu **tà lực** cùng tận hư không cũng chẳng tìm được hình thể của Hành Giả Trì Minh, chính vì thế cho nên thường thường 7 loại **SỞ HÀNH THỜI**, dùng Ấn Chân Ngôn có thể gia trì.

Bảy loại **SỞ HÀNH THỜI** là :

- 1 ) Thụy miên thời ( Lúc ngủ say).
- 2 ) Giác ngộ thời (Lúc giác ngộ)
- 3 ) Mộc dục thời (Lúc tắm gội)
- 4 ) Viễn hành thời (Lúc đi xa)
- 5 ) Phùng khách thời (Lúc gặp khách)
- 6 ) Ẩm thực thời (Lúc ăn uống)
- 7 ) Hành xí thời (Lúc đi đến nhà cầu)

Dùng **Thân Ấn** gia trì 5 nơi, dùng Ấn tướng ấn vào trong cái thành **KIM CƯƠNG KIÊN LAO TRÍ QUYỀN**.

Ấn **Ấn Hình** ấy là : Tay trái tác hư chưởng quyền, duỗi 5 luân (5 ngón) của chưởng phải che trên Hư Chưởng Quyền bên trái. Chẳng cho hở cách Tâm Thân ấy.



Chân Ngôn là:

ॐ मलिकि त्थि सवह

“**Ấn, a nhĩ để dĩa, ma lợi chi, sa phộc hạ**”.

\*OM\_ ADITYA MÀLIṢI\_ SVÀHÀ.

( ? OM\_ ÀDITYA MARÌCI \_ SVÀHÀ )

MA LỢI CHI THIÊN NHẤT ẤN PHÁP

\_Hết\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 11/07/2011